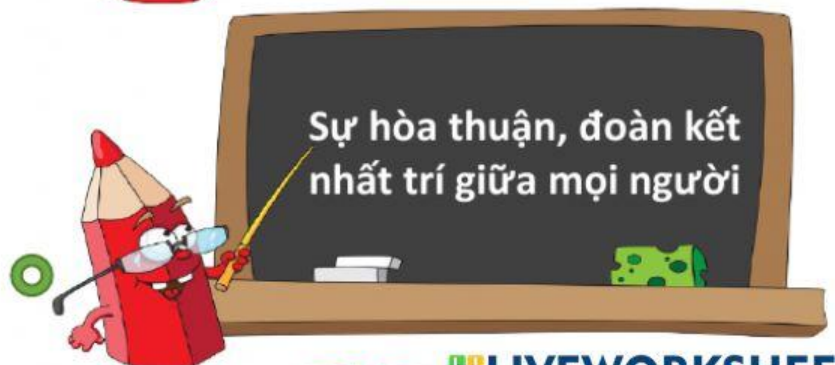


MỞ RỘNG VỐN TỪ: NHÂN HẬU - ĐOÀN KẾT



Bài 1: Nối từ với nghĩa tương ứng.





Bài 2: Kéo các tiếng vào bảng cho phù hợp.

mĩ nhân

nhân hậu

nhân ái

nhân dân

công nhân

doanh nhân

nhân từ

“nhân” có nghĩa là “người”

nhân đức

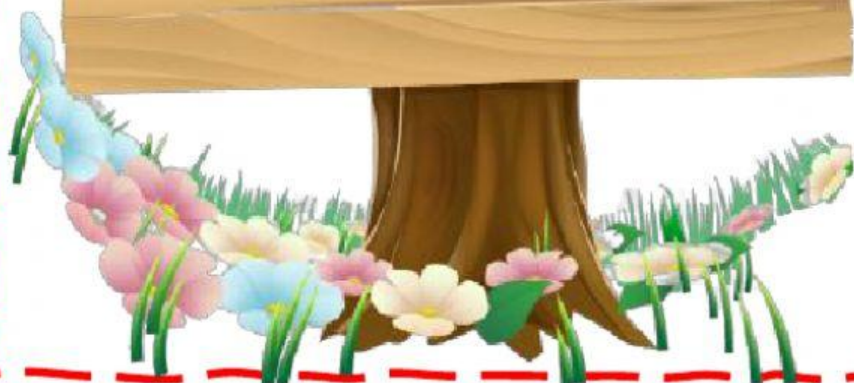
bệnh nhân

nhân tài

nhân loại



“nhân” có nghĩa là
“lòng thương người”





Bài 3: Đánh dấu vào ô trước từ ngữ **không cùng nhóm nghĩa với các từ ngữ còn lại trong mỗi dòng.**



độ lượng	nhân hậu	nhân vật	bao dung
tàn bạo	cay xè	cay độc	ác nghiệt
đùm bọc	giúp đỡ	cứu trợ	kêu cứu
bóc lột	áp bức	nâng đỡ	bắt nạt



Bài 4: Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu tục ngữ nói về tinh thần đoàn kết, nhân ái.



a. Chị ngã em

b. Bầu ơi lấy bí cùng
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

c. Anh em như thể chân tay.
Rách lành dở hay.....



Bài 5: Nối từng câu thành ngữ, tục ngữ ở bên trái với nghĩa thích hợp ở ô bên phải.

1. Ở hiền gặp lành.

a. Chỉ quan hệ ruột thịt, sự gắn bó khăng khít, không thể chia cắt.

2. Trâu buộc ghét trâu ăn.

b. Đoàn kết đem lại sức mạnh to lớn

3. Một cây làm chẳng nên non
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

c. Hiền lành và nhân hậu sẽ gặp những điều tốt đẹp may mắn.

4. Máu chảy ruột mềm.

d. Thói đố kỵ và ghen ghét.

